

## CHÚA NHẬT XXVI – A

### BỒ-SÔNG TỜM BỜ TỜNG K L Ì A S

*Bí quyết của ơn cứu độ*

Rơ ràng do rà cau kis lơngai-lơngò, wil-tơl, pās-gơs, mớya krung bớh bớta hỡ  
tàng gớlik gớ s rà bớta ở dương tam rài kis.

*Thời nay nhiều người sống an nhàn, sung túc, giàu có, nhưng cũng vì đó mà phát sinh những mặt trái trong cuộc sống.*

Priă-jền geh gùng pớnhờp gớ dề, rà cau gớ nấp-gớnoar ở jai kớl đờng mớ neh  
rung tam thờng jrô sa kuề-sa kờa.

*Tiền bạc có sức cám dỗ của nó, nhiều kẻ quyền thế không cưỡng nổi và rơi vào vực thẳm của nạn tham ô hối lộ.*

Alăk-tờpai krung tởnờp rà cau kớnờm tam bớ nũl-lờmbề, gớlềng-gớlàng.

*Rượu chè cũng nhận chìm nhiều người trẻ trong say sưa, hư hỏng.*

Hàm kớ nĩ pās-gơs, gớ nấp-gớnoar neh lơh rà cau pindờn kis ngài mớ gùng  
Yàng dề, be phan brê pleh mớ bớta àng trồ ngai mớ ràn pữ tam klăm jờng o.

*Ham hố giàu sang, quyền thế đã làm nhiều người sống xa đường lối Chúa, như thú hoang tránh ánh sáng ban ngày và tìm nương ẩn trong bóng tối.*

Ngài tô mớ rắc dẫ, mớ jờnau Yàng bớto, mớ ală bớta mờng niă, hỡ lăh  
gùng dờng-rờnàng, gùng chớh-chờ, mớya gớ bớtrũt mpàng jờng cau mù tus  
tam thờng jrô.

*Xa rời với cầu nguyện, với giáo huấn của Chúa, với những thói quen tốt, đó là con đường thênh thang, con đường vui thú, nhưng nó dẫn bước con người đi xuống vực thẳm.*

Gùng Kớnrẫ hời-jà he lờt lăh gùng wêl-wêl, gùng bờl-glar, mớya hỡ lăh  
gùng bớta kis.

*Con đường Chúa mời gọi chúng ta hôm nay là con đường hẹp, con đường khổ nhọc, nhưng đó là con đường của sự sống.*

Gùng kis mớ gùng chớ t gen loh-làng ngãn tam jờnau Yàng bớto ngai do.

*Sống hay là chết thì thật rõ ràng trong Lời Chúa dạy hôm nay.*

Cau Ala-bớ Yàng Ezekiel ngai do đờs dùl nă cau song-ring dil gùng song-  
ring mớ lờt jắ t gùng tũs-bờ, bớta pớnjắ t gùng hỡ dề lăh pal chớ t.

*Ngôn sứ Edêkiên hôm nay nói về một người công chính chán đời sống công chính và đi theo con đường tội lỗi, hệ quả của nó là phải chết.*

Sơlở wớl, cau tìs sǎng gùng tìs mớ rê tam gùng song-ring, gen bớta pớnjǎt gớ dề lǎh geh kis.

*Trái lại, người từ bỏ tội con đường tội lỗi và trở về trong đường công chính, thì hệ quả của con đường ấy là được sống.*

Kis halǎh chớ ờ di bớh gớ, mớya bớh kòn-bớnus khǎt-gớboh kờn-ngò he in.

*Sống hay chết không phải do nó, nhưng do con người tự do quyết định cho mình.*

Lớgar trồ halǎh kong glài gen khǎt he dề, Yàng ờ kup-bớklớn cau lời, mớya sùm kờn tớngklàs.

*Thiên đàng hay hình phạt tùy ở ta, Thiên-Chúa không cưỡng ép ai, trong khi Ngài luôn muốn cứu.*

Srǎ pớyoa bol pindờn Philiphe in jà he sền đớKớnrǎn Jesu Kristô làng đòm jǎt Khai tam rài kis, chi lời Khai neh lớh gen he lớh jǎt lǎ jǎt chàì-rớgới Khai pà he in.

*Thư gửi cho tín hữu Philipê mời gọi ta chiêm ngắm Đức Giêsu để noi theo Ngài trong cuộc sống, cái gì Ngài đã làm thì hãy làm theo theo khả năng mà Ngài ban cho chúng ta.*

Kớnrǎn Jesu neh tớmu sǎ be dùl nǎ cau đỉ-gớna, mớ neh dờn bớjớl tus chớ, behớ tàng Khai neh gớs Cau ai tớngklàs dờnia in.

*Chúa đã hạ mình như một nô lệ, đã vâng lời cho đến chết, vì vậy Ngài đã trở nên con người mang ơn cứu độ cho nhân loại.*

Jớnau Kớnrǎn Jesu đớs pla dùl nǎ cau bẹp mớ bầ nǎ cau kòn.

*Lời Đức Giêsu nói ví về một người cha và hai người con.*

Bẹp sớ bầ nǎ lờl lớh sướn, kòn lài đớ ờ lờl, mớya tớnrữ gen kớlời wớj jớnau sớ bẹp dề mớ lờl, kòn pớnjǎt đớ lờl, mớya tớnrữ gen ờ bài lờl.

*Người cha bảo hai đứa đi làm vườn nho, người con trước nói không đi, nhưng sau đó nghĩ lại lời bảo của cha và đi làm, còn người con tiếp theo nói đi, nhưng sau đó lại không đi.*

Dut nớl gen wớl geh gớlǐk ờ, mớ ờ gen gớlǐk geh.

*Cuối cùng thì lại có lại không, mà không lại có.*

Ñchi gớlớh tàng behớ ?

*Sao lại như thế ?*

Bol kớ-iớng yàng, bol kuang kra cau kờp lǎh cau lài đǎp tam hìu duh-khoai mớ tam làng bol, mớya bol khai ờ dờp Kớnrǎn Jesu .

*Những thương tế, những kỳ lão được coi là những người đứng đầu trong đền thờ và trong dân chúng, nhưng lại không đón nhận Đức Giêsu.*

Ai bol dar-dia mớ bol dri-ớràng gen kới ngǎn ! Bol khai neh pờ nùs-nhóm, gít tìs he dề, màl tìs mớ rê wớl.

*Còn những người thu thuế và người đàng điếm thì lạ thay ! Họ đã mở lòng ra, biết tội của mình, thống hối và trở về.*

**Jơnau do lơh nrot đơl rà cau in, mớya ngăn.**

*Lời này làm nhiều người ngạc nhiên, nhưng lại thật.*

**Kơnrã kờn đơs mớ he gờềng bớh bớta tòmù sả màl tìs.**

*Chúa muốn nói với chúng ta về sự hạ mình và thống hối.*

**Cau lơi tòmù sả, gít màl tìs mớ rê wớl mớ Yàng, gen cau hỡ lốt jất gùng bớta tốngklàs.**

*Ai hạ mình xuống, biết thống hối tội và trở về với Chúa, thì người đó đi theo con đường cứu độ.*

**Ai cau lơi pớnhừ, bớh hỡ tàng ở dờp Kơnrã Jesu mớ ở rê wớl gen lốt tam gùng roh.**

*Ai kiêu ngạo, do vậy không đón nhận Đức Giêsu và không trở lại thì đi theo con đường hư vọng.*

**Tòmù sả mớ màl tìs, hỡ ngăn lăh bồ-sợntờm bớta tốngklàs Yàng dê.**

*Hạ mình và thống hối, đó chính là khởi đầu của ơn cứu chuộc.*

***Lm. Fx. K'Brel***